Signature Not Verified
Được ký bởi HOÀNG ANH TÚ
Ngày ký: 17.04.2014 10:49

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013

(Theo Phụ lục II- Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Tên công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VINACONEX- PVC**

Năm báo cáo: Năm 2014

I, Thông tin chung

1, Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Vinaconex- PVC.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0102141289 thay đổi lần 09 ngày 27 tháng 07 năm 2011
- Vốn điều lệ: 300 tỷ đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 300 tỷ đồng
- Địa chỉ: Tầng 12, Toà nhà Vinaconex 9, Lô HH2- Khu đô thị Mễ Trì Hạ, xã Mễ Trì, Huyện Từ Liêm, Hà Nội
- Số điện thoại: 04.37875938
- Số fax: 04.37875937
- Website: pvv.com.vn
- Mã cổ phiếu: PVV

2, Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Vinaconex- PVC là Công ty Cổ phần đầu tư phát triển và Xây dựng công trình giao thông Miền Bắc theo đăng ký kinh doanh lần đầu vào ngày 15 tháng 01 năm 2007 tại Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội.

Tháng 05 năm 2007, với sự tham gia góp vốn của Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam (Vinaconex), Công ty chính thức trở thành công ty con của Vinaconex và được đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển giao thông Vinaconex 39.

Tháng 01 năm 2009, với sự tham gia góp vốn của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC), Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển giao thông Vinaconex 39 chính thức trở thành công ty liên kết của hai Tổng công ty: Vinaconex và PVC, Công ty được đổi tên thành Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Vinaconex- PVC.

Năm 2010, Vinaconex- PVC đã tiến hành nâng vốn điều lệ từ 30 tỷ đồng lên 50 tỷ đồng. Ngày 09/09/2010, 5 triệu cổ phiếu PVV tương đương với 50 tỷ vốn điều lệ của Công ty đã chính thức giao dịch trên sàn HNX với mã chứng khoán là PVV.

Tháng 03 năm 2011, Công ty đã thành công trong công tác tăng vốn điều lệ từ 50 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng và đợt phát hành này Công ty đã bán được cho cổ đông chiến lược 15.000.000 cổ phiếu thu về cho công ty 15 tỷ giá trị thặng dư.

3, Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- *Ngành nghề kinh doanh:*

+ Lĩnh vực xây dựng các nhà máy, công trình của ngành dầu khí.

+ Lĩnh vực thi công nhà cao tầng.

+ Lĩnh vực thi công hạ tầng và giao thông.

+ Đầu tư kinh doanh bất động sản.....

- *Địa bàn kinh doanh:* Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Thanh Hoá, Thành phố Hồ Chí Minh, Nam Định, Thái Nguyên, Lào Cai.....

4, Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

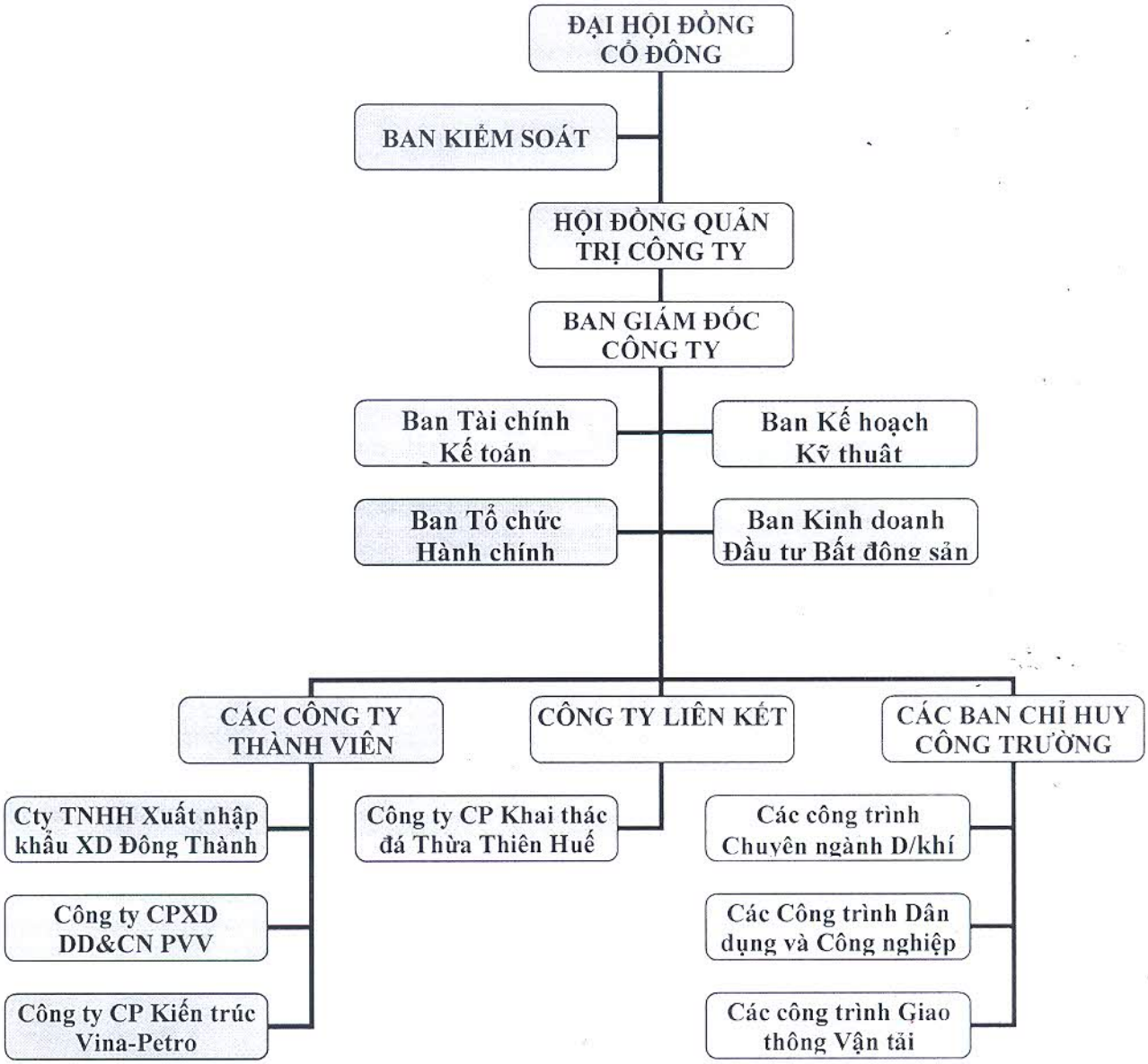

- Các Công ty con:

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Hoạt động chính	Tỷ lệ sở hữu %
1	Công ty Cổ phần Xây dựng Dân dụng Công nghiệp PVV	Tầng 10, toà nhà CT3-1, Khu đô thị Mễ Trì Hạ, thôn Mễ Trì Hạ, Từ Liêm, Hà Nội	Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp	77,32%
2	Công ty Cổ phần Kiến trúc Vina- Petro	Tầng 10, Toà nhà CT3-1, Khu đô thị Mễ Trì Hạ, thôn Mễ Trì Hạ, huyện Từ Liêm, Hà Nội	Lắp đặt hệ thống điện, Kiểm tra và phân tích kỹ thuật, hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.	70%
3	Công ty TNHH XNK Xây dựng Đông Thành	Km 17, quốc lộ 32, cụm 10, thôn Đan Phượng, Hà Nội	Kho bãi và lưu giữ hàng hoá, Kinh doanh nhà hàng, bảo dưỡng sửa chữa ô tô và động cơ khác, Kinh doanh bất động sản	99,9%
4	Công ty Cổ phần Khai thác đá Thừa Thiên Huế	Số 232 Bùi Thị Xuân, TP Thừa Thiên Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế	Khai thác sản xuất đá Granite các loại, vật liệu xây dựng, Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông	30%

5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu, chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty:

Giai đoạn 2012-2015: Tiếp tục thực hiện chủ trương tăng cường củng cố và duy trì hoạt động xây lắp, từng bước chuyển hoá sang lĩnh vực đầu tư, phù hợp với mục tiêu của Tổng công ty, xây dựng Công ty theo định hướng thành Công ty đầu tư trực thuộc mô hình Tập đoàn, bằng cách tiếp tục củng cố và duy trì sự phát triển vững chắc trong hoạt động xây lắp, tạo tiền đề cho hoạt

động đầu tư của Công ty, đầu tư chính là nguồn của xây lắp, sự kết hợp chặt chẽ giữa đầu tư và xây lắp tạo thành một mô hình cung cầu khép kín, từ đó tạo nên sức mạnh trong cạnh tranh và phát triển.

Nâng cao năng lực đầu tư, tập trung vào những dự án có khả năng sinh lời tốt, một mặt vừa nâng cao tỷ trọng đầu tư, mặt khác giúp Vinaconex- PVC nhanh chóng tiếp cận, thích ứng quy trình đầu tư, từ đó nâng cao nghiệp vụ, chất lượng của Vinaconex- PVC trong hoạt động đầu tư.

Chiến lược và kế hoạch phát triển nguồn nhân lực: Tiếp tục củng cố, sắp xếp và nâng cao trình độ chuyên môn, đạo đức, tác phong và lề lối làm việc của đội ngũ cán bộ nhân viên, lấy đó làm nền tảng cho kế hoạch phát triển dài hạn của Công ty.

Lĩnh vực thi công xây lắp: Trong chiến lược chuyển dần Công ty sang hoạt động đầu tư, kinh doanh Bất động sản, Công ty xác định sẽ tiếp tục duy trì ở mức phù hợp lĩnh vực truyền thống là hoạt động xây lắp, tạo tiền đề vững chắc cho hoạt động khác của Doanh nghiệp.

Lĩnh vực đầu tư: Hoàn thiện các dự án Nhà ở để bán cho cán bộ chiến sỹ công an Huyện Từ Liêm, cán bộ công chức làm việc tại các cơ quan của Thành phố và một phần để kinh doanh thuộc Khu đô thị mới Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội với chất lượng tốt, nhằm nâng cao uy tín của Công ty trong lĩnh vực bất động sản.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

+ Kinh doanh trên cơ sở mang lại lợi ích cho cộng đồng và xã hội.

+ Sự hài lòng của khách hàng là sứ mệnh của Công ty.

+ Quan hệ hợp tác với tất cả các bạn hàng trên mọi lĩnh vực.

+ Nguồn lực con người là tài sản quý giá nhất của Vinaconex- PVC.

+ Mỗi cá nhân trong Công ty là một thành viên trong ngôi nhà chung Vinaconex- PVC nhằm "Dựng xây mơ ước" và thực hiện mơ ước cho tất cả các khách hàng.

+ Xây dựng những giá trị văn hoá tốt đẹp.

6. Các rủi ro

Thị trường bất động sản trong ba năm vừa qua bị đóng băng bởi các chính sách vĩ mô cũng như do tốc độ phát triển quá nóng trước đây, gây ra hiện tượng xì hơi bong bóng. Đây thực sự là một điều đáng lo ngại cho kế hoạch phát triển và các mục tiêu ngắn hạn của công ty. Tuy nhiên lãnh đạo công ty Vinaconex- PVC quyết tâm đưa ra các giải pháp để thích nghi với thị trường, vượt qua những khó khăn, duy trì ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính năm 2013:

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện	Kế hoạch
1	Giá trị sản lượng	Tỷ. Đ	280	916
2	Doanh thu hợp nhất	Tỷ. Đ	208	849
3	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tỷ. Đ	-99	1.1
4	Cổ tức	%		

- Nguyên nhân các chỉ tiêu quan trọng không đạt kế hoạch:

Với các chỉ tiêu sản lượng và doanh thu của năm 2013 như trên là không đạt so với kế hoạch sản lượng và doanh thu đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2013 phê chuẩn. Sở dĩ các chỉ tiêu chỉ đạt thấp như vậy là do trong năm qua hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty gặp vô vàn các khó khăn thách thức cần phải kể đến bởi các nguyên nhân sau:

+ Nguyên nhân khách quan:

- Tác động trực tiếp từ khủng hoảng kinh tế kéo dài trên toàn cầu như khối liên minh Châu Âu, châu Mỹ dẫn đến nhiều quốc gia, tập đoàn kinh tế lớn trên thế giới tiếp tục rơi vào khủng hoảng vỡ nợ và dẫn đến nguy cơ phá sản, ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển của nền kinh tế nước ta từ việc cắt giảm đầu tư vào Việt Nam từ nguồn vốn ODA, FDI.
- Tình hình lạm phát trong nước không kiềm chế được vẫn ở mức cao, cơ chế thắt chặt tín dụng, khiến tất cả các doanh nghiệp rất khó khăn trong việc vay vốn để kinh doanh và phát triển sản xuất.
- Giá cả vật tư vật liệu, nhiên liệu tăng và liên tục thay đổi trong khi chủ trương chính sách bù giá của Nhà nước triển khai chậm khiến các doanh nghiệp hoang mang và không dám đầu tư trong nhiều lĩnh vực.
- Thị trường bất động sản trầm lắng hầu như không giao dịch, các nhà đầu tư dùng hầu hết việc đầu tư vào thị trường này do không bán được hàng và tiềm ẩn rủi ro cao. Một số dự án Bất động sản mà công ty đã đầu tư cũng ở trong tình trạng chung như vậy nên không có doanh thu. Hơn nữa việc thị trường bất động sản đóng băng dẫn đến hoạt động xây lắp trong lĩnh vực này cũng giảm, do đó càng khó khăn hơn cho các doanh nghiệp xây lắp trong đó có công ty chúng ta dẫn đến không tiếp cận được các dự án, thiếu việc làm, làm ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng và doanh thu công ty trong năm qua.

+ Nguyên nhân chủ quan:

- Công ty mới thành lập (07 năm) đang trong giai đoạn kiện toàn nhân sự, về năng lực chưa đủ tham gia đấu thầu các dự án lớn, chủ yếu là làm thầu phụ, không chủ động được trong vấn đề tiếp cận và tìm kiếm việc làm.

- Về lực lượng sản xuất, do mới thành lập còn thiếu và chưa chuyên nghiệp, đặc biệt là lực lượng công nhân kỹ thuật lành nghề được đào tạo cơ bản. Tổng số cán bộ công nhân viên hiện có: 503 người trong đó: Trên Đại học 08 người chiếm 1,6%, Đại học 140 người chiếm 27,8%, Cao đẳng và trung cấp 38 người chiếm 7,5%, còn lại là thuê thời vụ và lao động phổ thông.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

STT	Tên	Chức vụ	Năm sinh	Số lượng CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết (%)
1	Phan Đình Phong	Tổng giám đốc	1971	120.000 CP	0,4
2	Hán Thành Công	Phó TGĐ	1974	0 CP	0
3	Phí Mạnh Hậu	Phó TGĐ	1974	0 CP	0
4	Nguyễn Thanh Quỳnh	Phó TGĐ	1982	514.000 CP	1.713
5	Nguyễn Đức Thịnh	Phó TGĐ	1982	0 CP	0
6	Nguyễn Danh Long	Phó TGĐ	1955	0 CP	0
7	Nguyễn Thị Kim Hạnh	Kế toán trưởng	1981	12.400 CP	0.04

- Thay đổi trong Ban Điều hành:

Stt	Tên	Chức vụ trước thay đổi	Chức vụ sau thay đổi	Ngày thay đổi	Ghi chú
1	Bùi Anh Ninh	Phó TGĐ		02/07/2013	Miễn nhiệm chức vụ Phó TGĐ theo NQ số 12/NQ/VN-PVC/HĐQT ngày 02/07/2013
2	Võ Trí Minh	Phó TGĐ		26/08/2013	Miễn nhiệm chức vụ Phó TGĐ theo NQ số 08/NQ/VN-PVC/HĐQT ngày 26/08/2013
3	Hán Thành Công		Phó TGĐ	12/09/2013	Bổ nhiệm chức vụ Phó TGĐ theo NQ số 09/QĐ/VN-PVC/HĐQT ngày 12/09/2013

4	Nguyễn Danh Long		Phó TGĐ	12/09/2013	Bổ nhiệm chức vụ Phó TGĐ theo NQ số 09/QĐ/VN-PVC/HĐQT ngày 12/09/2013

- Số lượng cán bộ, nhân viên hiện có: 503 người.

3, Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a, Các khoản đầu tư lớn

Trong năm 2013 Công ty chỉ tập trung công tác hoàn thiện hồ sơ và triển khai xây lắp tại dự án Chung cư CT2A tại xã Cổ Nhuế- Từ Liêm- Hà Nội. Các dự án khác tiếp tục thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư hoàn thiện thủ tục trình xin ý kiến các sở ban ngành và các cơ quan chức năng để chuẩn bị cho các khâu tiếp theo.

Bên cạnh đó Công ty cũng đã chú trọng đẩy mạnh tìm kiếm các dự án mới và hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án đang thực hiện.

Năm 2013 Đơn vị rà soát cơ cấu lại toàn bộ thiết bị của Công ty. Tập trung đẩy mạnh khai thác các thiết bị sẵn có để nâng cao hiệu quả và thu hồi vốn đầu tư. Hạn chế không đầu tư mua sắm các trang thiết bị mới khi chưa cần thiết mà hiệu quả sử dụng và nhu cầu chưa thực sự phù hợp.

b, Các công ty con, công ty liên kết

- Công ty Cổ phần Xây dựng Dân dụng công nghiệp PVV:

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	187.482.478.038	205.776.630.493	9,8%
Doanh thu thuần	168.460.017.525	78.863.099.650	-53,2%
Lợi nhuận trước thuế	506.447.108	-6.418.327.578	-1367,3%
Lợi nhuận sau thuế	379.835.331	-6.418.327.578	-1789,8%

- Công ty Cổ phần Kiến trúc Vina- Petro:

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	8.788.025.473	9.044.780.851	2,9%
Doanh thu thuần	669.875.001	996.910.644	48,8%
Lợi nhuận trước thuế	-2.462.171.260	-1.127.877.025	-54,2%
Lợi nhuận sau thuế	-2.462.171.260	-1.127.877.025	-54,2%

- Công ty TNHH XNK và Xây dựng Đông Thành:

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	60.812.693.091	60.467.905.753	-0,6%
Doanh thu thuần	6.901.622.651	2.342.025.415	-66,1%
Lợi nhuận trước thuế	12.750.962	-268.426.209	-2205,1%
Lợi nhuận sau thuế	12.750.962	-268.426.209	-2205,1%

- Công ty Cổ phần khai thác đá Thừa Thiên Huế:

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	30.874.898.251	36.014.326.709	16,8%
Doanh thu thuần	35.480.137.866	62.795.305.458	77,0%
Lợi nhuận trước thuế	1.398.181.444	2.420.579.605	99,2%
Lợi nhuận sau thuế	1.144.074.477	1.774.258.473	77,0%

4, Tình hình tài chính

a, Tình hình tài chính (Báo cáo tài chính hợp nhất)

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.439.274.173.460	1.370.470.064.895	-4,78%
Doanh thu thuần	379.239.537.883	208.674.012.471	-44,97%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-50.634.855.557	-95.656.600.061	-88,91%
Lợi nhuận khác	1.974.400.164	-3.375.081.265	-270,94%
Lợi nhuận trước thuế	-48.660.455.393	-99.031.681.326	-103,51%
Lợi nhuận sau thuế	-48.413.196.654	-100.220.720.268	-107,01%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

b, Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	**1,1**	**1,1**	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ-Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn	**0,55**	**0,58**	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	**0,78**	**0,85**	
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	**4,03**	**6,36**	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	**0,74**	**0,49**	
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	**0,26**	**0,15**	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhận sau thuế/ Doanh thu thuần	**-0,128**	**-0,48**	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	**-0,173**	**-0,55**	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	**-0,034**	**-0,073**	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	**0,134**	**-0,46**	

5, Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a, Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 30.000.000 CP
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 15.000.000 CP
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 15.000.000 CP

b, Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu vốn của Công ty chốt ngày 25/03/2014:

TT	Danh mục	10.000 đồng	Tỷ lệ (%)
I	**Tổng vốn chủ sở hữu**		
1.1	Cổ đông lớn (Là cổ đông sở hữu từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết)	19.524.000	65.08%

1.2	Cổ đông nắm giữ dưới 01% cổ phiếu có quyền biểu quyết	6.747.400	22,50%
1.3	Cổ phiếu nắm giữ từ 01% đến dưới 05% cổ phiếu có quyền biểu quyết	3.728.600	12,42%
II	**Trong đó**		
2.1	Nhà nước	0	
2.2	Nước ngoài	19.600	0,06%

Danh mục và tỷ lệ sở hữu của các cổ đông lớn chốt ngày 25/03/2014

TT	Tên cổ đông	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty cổ phần quản lý quỹ Thái Bình Dương	5.714.000	19,04%
2	Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Bắc Trung Bộ	4.000.000	13,33%
3	Công ty CP Đầu tư xây dựng và kỹ thuật Vinaconex	4.810.000	16%
4	Ngân hàng thương mại cổ phần Đại chúng Việt Nam	2.000.000	6,66%
5	Tổng công ty cổ phần dầu khí Việt Nam	3.000.000	10%
	Tổng cộng	**19.524.000**	**65,08%**

c, Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: *không*

d, Giao dịch cổ phiếu quỹ: *không*

e, Các chứng khoán khác: *không*

III, Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc *(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)*

IV, Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty *(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)*

V, Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Giới thiệu Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu
1	Trương Quốc Dũng	Chủ tịch HĐQT	150.000
2	Lê Minh Sơn	Phó chủ tịch HĐQT	150.000
3	Nguyễn Thanh Quỳnh	Uỷ viên HĐQT	514.000
4	Phan Đình Phong	Uỷ viên HĐQT	120.000
5	Nguyễn Đức Thịnh	Uỷ viên HĐQT	0

b. Báo cáo Hội đồng quản trị *(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)*

2, Ban kiểm soát

a, Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu
1	Nguyễn Tâm Thu	Trưởng Ban kiểm soát	5.000
2	Ngô Thị Thu Hoài	Thành viên Ban kiểm soát	10.000
3	Nguyễn Thị Tuyết	Thành viên Ban kiểm soát	0

b, Hoạt động của Ban kiểm soát

Với số lượng 03 thành viên, trong năm 2013 Ban kiểm soát công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy chế hoạt động đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Ban kiểm soát đã tham dự các cuộc họp định kỳ với Ban giám đốc, giám sát và kiểm tra kết quả hoạt động, điều hành của HĐQT, Ban giám đốc Công ty trên cơ sở tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty, góp phần làm cho hoạt động SXKD được minh bạch, lành mạnh.
- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành Công ty Ban lãnh đạo Công ty đã thực hiện nghiêm túc việc cung cấp thông tin, tạo điều kiện cho Ban kiểm soát tiếp cận và kiểm tra tính sát thực tình hình tài chính và các mặt hoạt động của Công ty.
- Định kỳ hàng quý Ban kiểm soát tiến hành họp để kiểm điểm, đánh giá công việc thực hiện, phối hợp cùng HĐQT, Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của HĐQT hoàn thành các nhiệm vụ đề ra.
- Thực hiện việc kiểm tra định kỳ tại các công ty con thành viên, từ đó giúp Ban điều hành Công ty mẹ nắm bắt được tình hình hoạt động tại các Công ty con, đánh giá được năng lực hoạt động, khả năng điều hành của bộ máy lãnh đạo.

3, Các giao dịch, hợp đồng của cổ đông nội bộ

a, Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không

b, Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

STT	Hợp đồng	Ngày tháng	Đơn vị ký
1	Hợp đồng số 51/HĐNT/2013 về việc thuê CCDC phục vụ Dự án CT2A Cổ nHuế	15/07/2013	Công ty CP Xây dựng dân dụng CN PVV
2	Hợp đồng số 09/2013/PVC-IC về việc mua thép thi công Dự án CT2A Cổ Nhuế	30/03/2013	Công ty CP XD Dân dụng CN PVV

c, Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Vinaconex- PVC đã thực hiện đầy đủ các quy định về quản trị công ty theo quy định của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước.

VI, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán *(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)*

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VINACONEX-PVC

S.Đ.K.K.D:0102141289-C.T.C.P. H. TỪ LIÊM - TP. HÀ NỘI

Phan Đình Phong

MỤC LỤC CÁC PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

1. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

2. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

3. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VINACONEX – PVC

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2013 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2014

Hà Nội, tháng 4 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
VINACONEX – PVC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà nội, ngày 01 tháng 4 năm 2014

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2013 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2014

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VINACONEX - PVC

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc Hội thông qua ngày 29/11/2005;

- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/6/2006, Luật sửa đổi một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010;

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Vinaconex – PVC được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2013,

Hội đồng quản trị công ty cổ phần đầu tư xây dựng Vinaconex – PVC kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông công ty về hoạt động năm 2013 và phương hướng hoạt động năm 2014 của Hội đồng quản trị như sau:

1. Hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2013:

• Năm 2013, kinh tế Thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng gặp thêm nhiều biến động thiếu tích cực: Khu vực đồng tiền chung Châu Âu không tăng trưởng trở lại như dự đoán mà suy thoái thêm một năm nữa, tỷ lệ thất nghiệp tăng 12,2% với 19 triệu người trong năm 2013. Kinh tế Mỹ đã trôi qua một cách nhọc nhằn trong vấn đề thu chi ngân sách, những bế tắc trong các quyết sách tài chính, … Kinh tế Việt Nam lại thêm một năm khó khăn với tỷ lệ thất nghiệp cao, sức mua hạn chế. Năm 2013 Việt Nam có tốc độ tăng trưởng kinh tế thấp, số lượng doanh nghiệp giải thể (hơn 60.700 DN) tăng gần 12% so với năm 2012 . Với những biến động vĩ mô thiếu tích cực như vậy, năm 2013 là năm công ty gặp nhiều khó khăn nhất kể từ khi thành lập.

• Trong bối cảnh đó, được sự quan tâm hỗ trợ của Tổng công ty cổ phần xây lắp dầu khí Việt Nam, Tổng công ty cổ phần Vinaconex, Công ty Vinaconex E&C, các cổ đông lớn, Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt các giải pháp đã được đặt ra có trọng tâm, trọng điểm, có lộ trình cụ thể để đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh bền vững. Đồng thời Hội đồng quản trị phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng giám đốc Công ty quyết liệt đổi mới, cơ cấu lại bộ máy tổ chức nhân sự để ổn định sản xuất kinh doanh.

• Tuy nhiên, khó khăn rất lớn từ điều kiện khách quan: chủ đầu tư thiếu vốn thi công làm ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện kế hoạch SXKD của công ty, chính sách thắt chặt tín

dụng Ngân hàng làm cho chi phí vốn của Công ty tăng cao, doanh thu Bất động sản chưa được ghi nhận, ... làm cho các chỉ tiêu kinh tế của Công ty chưa đạt được như đề ra:

- Doanh thu của Công ty là **218,573** tỷ.
- Lợi nhuận trước thuế: **- 99,031** tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân của CBCNV: 4,5 triệu đồng/người/tháng đạt 65% kế hoạch.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2013

Trong năm 2013, HĐQT có sự thay đổi về thành viên tuy nhiên số lượng thành viên không thay đổi. HĐQT có 5 thành viên trong đó Chủ tịch HĐQT và Phó Chủ tịch HĐQT hoạt động chuyên trách, 01 thành viên kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty, 02 thành viên kiêm nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty.

Các thành viên HĐQT tại công ty đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc thông qua:

- Tham dự và có ý kiến trong các cuộc họp giao ban công tác định kỳ của Ban Tổng giám đốc,
- Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành sản xuất kinh doanh thông qua các báo cáo, văn bản của Ban Tổng giám đốc gửi HĐQT,
- Trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban Tổng giám đốc trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành.

Năm 2013, HĐQT đã tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến hiệu quả hoạt động SXKD và thực hiện các nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 đã thông qua. HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ để nghiên cứu đánh giá và đưa ra các quyết định theo thẩm quyền và chỉ đạo của Ban Tổng giám đốc thực hiện công tác quản lý, sản xuất kinh doanh thường kỳ, đột xuất của Công ty, cụ thể:

- Xây dựng chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2012 – 2017
- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh chi tiết và các biện pháp triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013
- Ban hành các nghị quyết bổ sung thành viên HĐQT, bầu các chức danh HĐQT, Ban hành các quyết định bổ nhiệm ông Nguyễn Danh Long, ông Hán Thành Công giữ chức vụ Phó tổng giám đốc công ty, các quyết định cử người đại diện tại các công ty thành viên các chức danh quản lý khác của Công ty và các công ty thành viên.
- Ban hành các quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính cả năm và soát xét báo cáo tài chính bán niên năm 2013;
- Quyết định theo thẩm quyền và chỉ đạo Ban Tổng giám dốc triển khai các công việc liên quan đến công tác đầu tư của Công ty, trong đó:

+ Hội đồng quản trị đã phê duyệt chủ trương hợp tác đầu tư Dự án BOT mở rộng Quốc lộ 1 đoạn qua Tỉnh Bình Định.

+ Hội đồng quản trị đã phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng tòa nhà CT2B, Khu ĐTM Cổ Nhuế và giao cho Ban Tổng giám đốc thực hiện các bước tiếp theo.

- Tinh giảm cơ cấu, bộ máy tổ chức cho phù hợp với quy mô phát triển công ty với đội ngũ các bộ có trình độ quản lý, chuyên môn kỹ thuật cao.
- Chủ động phối hợp tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động xây lắp, đầu tư, thương mại và các công tác quản lý của Công ty, tổ chức nghiên cứu, trao đổi thông tin. Thông qua các đợt kiểm tra giám sát, HĐQT đã nêu ra các hạn chế, thiếu sót đang tồn tại đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chỉ đạo quyết liệt công tác rà soát hoạt động quản lý kinh doanh của Công ty, đồng thời đưa ra các giải pháp khắc phục cụ thể và yêu cầu Ban TGĐ tổ chức triển khai thực hiện, qua đó đã đạt được một số kết quả nhất định.
- Trong từng giai đoạn cụ thể, HĐQT ban hành các chỉ thị đối với Ban TGĐ các vấn đề quản lý, sản xuất kinh doanh của Công ty, chỉ thị về các công tác tài chính và công tác đầu tư, chỉ thị về công tác thanh quyết toán thu hồi công nợ, chỉ thị về công tác nhân sự và chi phí quản lý doanh nghiệp....

Đối với các vấn đề cần ý kiến chỉ đạo gấp, HĐQT đã tổ chức lấy ý kiến của các Ủy viên bằng văn bản để kịp thời giải quyết ngay công việc thuộc thẩm quyền và xử lý các đề xuất, kiến nghị của Ban TGĐ, HĐQT cũng đã chủ động có các chỉ đạo bằng văn bản gửi TGĐ và các bộ phận liên quan để chấn chỉnh, định hướng công tác quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh và chế độ cung cấp các thông tin phục vụ kịp thời cho công tác quản trị, chỉ đạo điều hành của HĐQT theo đúng quy định của Pháp luật.

3. Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2014

Năm 2014 tiếp tục là một năm đất nước phải giải quyết những khó khăn do sự tích tụ những mâu thuẫn kéo dài từ nhiều năm với chính sách kinh tế vĩ mô thắt chặt, các kênh huy động vốn sẽ tiếp tục bị hạn chế, các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp vẫn chưa được triển khai đồng bộ. Hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp xây dựng, bất động sản vẫn sẽ gặp nhiều khó khăn, thị trường bất động sản được dự báo vẫn tiếp tục trầm lắng và chưa tìm được hướng đi rõ ràng.

Trong bối cảnh khó khăn chung của đất nước, Hội đồng quản trị rút kinh nghiệm và phát huy tối đa năng lực trong quản lý, chỉ đạo và giám sát điều hành, quyết tâm tháo gỡ khó khăn để lãnh đạo Công ty tiếp tục tồn tại trong năm 2014, tăng cường giám sát tài chính và kiểm soát chặt chẽ tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

Nâng cao công tác quản lý tài chính, thường xuyên rà soát các chi phí hàng tháng, hàng quý đối với công tác thi công và tăng cường công tác quản lý chi phí toàn công ty, ưu tiên việc thu hồi vốn để đảm bảo an toàn trong công tác tài chính.

4. Quyết định theo thẩm quyền và chỉ đạo Ban TGĐ về công tác đầu tư và triển khai các dự án đầu tư được ĐHĐCĐ thông qua.

- Công tác đầu tư dự án cần phân tích, tính toán dòng tiền cụ thể trước khi quyết định đầu tư để tránh tồn đọng vốn, đồng thời phải tuân thủ nghiêm túc trình tự đầu tư theo quy định pháp luật.

- Rà soát lại toàn bộ các dự án của Công ty để cắt giảm những dự án ít hiệu quả tập trung các nguồn lực để thúc đẩy các dự án dự kiến thu được nguồn tiền như Dự án Nhà ở cho cán bộ chiến sỹ công an huyện Từ Liêm, cán bộ nhân viên của UBND thành phố Hà Nội và một phần để kinh doanh….

Với vai trò, trách nhiệm là người đại diện của Cổ đông là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, trong năm 2014 HĐQT sẽ tiếp tục chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch SXKD do Đại hội đồng cổ đông đề ra, đồng thời HĐQT sẽ đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty thông qua bộ phận kiểm soát nội bộ, tăng cường công tác quản trị rủi ro nhằm đảm bảo Công ty tồn tại và phát triển trong năm 2014, làm nền tảng cho sự phát triển trong giai đoạn tiếp theo khi nền kinh tế phục hồi.

Trên đây là báo cáo Hoạt động của HĐQT năm 2013 và phương hướng hoạt động năm 2014, kính trình ĐHĐCĐ nghiên cứu, xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VINACONEX-PVC

Trương Quốc Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VINACONEX - PVC

BÁO CÁO

KẾT QUẢ SXKD NĂM 2013 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2014 CỦA CÔNG TY CPĐT XÂY DỰNG VINACONEX – PVC

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

1- PHẦN THỨ NHẤT: ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014.

2- PHẦN THỨ HAI : KẾ HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014.

Hà nội, tháng 4 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
VINACONEX – PVC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà nội, ngày 01 tháng 04 năm 2014

PHẦN THỨ NHẤT
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013

Kính thưa: Toàn thể Quí vị đại biểu dự Đại hội cổ đông năm 2014

Năm 2013 là năm thứ ba liên tiếp nền kinh tế trong nước chịu sự ảnh hưởng, chi phối trực tiếp từ cuộc khủng hoảng và suy thoái kinh tế toàn cầu.

Trong bối cảnh đầy biến động và vô vàn khó khăn có hàng loạt các doanh nghiệp trong lĩnh vực xây lắp không có việc làm và đang đứng trước nguy cơ phá sản. Công ty cổ phần đầu tư Vinaconex - PVC trong năm qua cũng gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh:

I. KHÓ KHĂN VÀ THUẬN LỢI

1. Khó khăn:

Năm 2013 đơn vị rất khó khăn trong khâu nhận và triển khai thi công các công trình do: Rất nhiều các dự án trọng điểm của ngành Dầu khí và các ngành khác chậm hoặc dừng triển khai trong đó có các công trình trọng điểm, chiếm tỷ trọng lớn trong kế hoạch sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Năm 2013 là năm công ty vô cùng khó khăn trong công tác tìm kiếm việc làm:

+ Với các công trình có vốn ngân sách: do Chính phủ cắt giảm ngân sách trong xây dựng cơ bản chỉ tập trung vào các dự án trọng điểm đã và đang triển khai.
+ Với các dự án xây dựng và bất động sản: hầu như bất động không triển khai được do các nhà đầu tư không dám mạo hiểm đầu tư vào lĩnh vực này tiềm ẩn rủi ro cao.

Khó khăn đặc biệt trong lĩnh vực tài chính: do Ngân hàng xiết chặt tín dụng và kiểm soát dòng tiền rất chặt chẽ nên khó khăn trong việc vay vốn, cả năm 2013 công ty không vay được nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng để thực hiện các dự án.

Cũng chính do năng lực tài chính không đảm bảo, Công ty không thể độc lập trong đấu thầu các dự án lớn trong nước cũng như các công trình có vốn đầu tư nước ngoài.

Do khó khăn về nguồn vốn và thị trường xây dựng có thanh khoản kém nên các nhà cung cấp vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu rất khắt khe trong việc cung cấp hàng và điều khoản thanh toán. Chính điều này cũng ảnh hưởng rất lớn tới việc triển khai cũng như hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.

2. Thuận lợi:

Được sự ủng hộ mạnh mẽ và tạo điều kiện của Bộ Giao thông Vận tải, Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam, Tổng Công ty xuất nhập khẩu xây dựng Việt Nam và Công ty Vinaconex E&C trong các khâu giao việc, công tác thanh quyết toán, tạm ứng, cho vay…hỗ trợ về năng lực để tham gia dự thầu, đấu thầu và triển khai thi công. Một số đối tác chiến lược luôn ủng hộ và giúp đỡ đơn vị.

Hội đồng quản trị Công ty thực tế năng động, nắm bắt tốt tình hình và có những quyết sách chủ trương thích hợp để điều chỉnh hoạt động sản xuát kinh doanh của đơn vị.

Đơn vị có tinh thần đoàn kết, kỷ luật, ý thức trách nhiệm cao là cơ sở vững chắc cho sự phát triển của Công ty.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013.

1. Kết quả các chỉ tiêu chính đạt được năm 2013:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện	Tăng trưởng so với năm 2012 (%)
A	**Giá trị sản lượng** Trong đó:	**Tỷ. Đ**	**280,33**	**45,96**
1	Giá trị sản lượng Xây lắp	Tỷ. Đ	159,94	
2	Giá trị Sản lượng ngoài xây lắp	Tỷ. Đ	120,38	
B	**Doanh thu hợp nhất** Trong đó:	**Tỷ. Đ**	**218,573**	**55,34**
1	Doanh thu Xây lắp	Tỷ. Đ	147,896	
2	Doanh thu ngoài Xây lắp	Tỷ. Đ	70,677	
C	**Lợi nhuận trước thuế hợp nhất**	**Tỷ. Đ**	**(99,031)**	

2. Nguyên nhân các chỉ tiêu quan trọng không đạt kế hoạch:

Nhìn chung tình hình thực hiện kết quả SXKD năm 2013 đạt thấp so với kế hoạch đã được phê duyệt. Doanh thu đạt 218,573 tỷ/ 849,218 tỷ đồng bằng 25 % kế hoạch năm, nguyên nhân như sau:

2.1. Nguyên nhân khách quan:

- Tiếp tục chịu sự tác động từ khủng hoảng kinh tế quốc tế kéo dài ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển của nền kinh tế nước ta làm ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sản xuất của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây lắp, nhiều doanh nghiệp trong lĩnh vực xây dựng thiếu việc làm.
- Trong nước cơ chế thắt chặt tín dụng, lãi suất vay ngân hàng vẫn cao khiến Công ty không vay được vốn để sản xuất kinh doanh và phát triển sản xuất (trong năm 2013 công ty không vay được vốn từ ngân hàng để phục vụ sản xuất).
- Năm 2013 các dự án lớn trong ngành dầu khí như: Nhà máy nhiệt điện Thái Bình, nhà máy Lọc hóa Dầu Nghi Sơn, … đều chưa triển khai hoặc triển khai rất chậm; các dự án thuộc lĩnh vực giao thông, nhà ở chung cư cũng triển khai chậm do thiếu vốn. Một số công trình có kế hoạch quyết toán như: Khách sạn Lam Kinh, Đường vào trung tâm điện lực Thái Bình, Khu 25 ha Nghi sơn đều không thực hiện được do Chủ Đầu tư chưa phê duyệt (Giá trị doanh thu ước đạt 41 tỷ).
- Các dự án nằm trong kế hoạch triển khai trong năm của các Chủ đầu tư khác đều không thực hiện được trong năm 2013. Năm 2013 công ty ký được rất ít các hợp đồng mới (giá trị Hợp đồng ký trong năm 2013 chỉ đạt 2,3 tỷ /400 tỷ dự kiến ký HĐ).
- Thị trường bất động sản tiếp tục trầm lắng hầu như không giao dịch, nhiều nhà đầu tư dừng hẳn việc đầu tư vào thị trường này do không bán được hàng và tiềm ẩn rủi ro cao. Một số dự án BĐS mà công ty đang đầu tư cũng ở trong tình trạng chung nên doanh thu rất thấp chỉ đạt 1,9 tỷ đồng.

2.2 Nguyên nhân chủ quan:

- Ban lãnh đạo Công ty điều hành sản xuất chưa quyết liệt: Công tác tiếp thị, tìm kiếm dự án mới chưa tốt.
- Chưa kiểm tra, rà soát các Công ty con theo đúng thẩm quyền.
- Các Phòng/Ban trên Công ty mẹ chưa chủ động trong điều hành sản suất.
- Các Công ty con còn mang tính phụ thuộc ỉ lại.

3. Đánh giá các mặt trong điều hành sản xuất kinh doanh

3.1. Công tác quản trị, điều hành.

a. Hội đồng Quản trị Công ty:

- Năm 2013, Hội đồng quản trị Công ty đã có những Quyết sách kịp thời để phù hợp với tình hình thực tế SXKD của đơn vị, thông qua quản lý, chỉ đạo, giám sát sát sao việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2013 và tổ chức các phiên họp HĐQT định kỳ hàng tháng để kiểm điểm việc triển khai thực hiện Nghị quyết HĐQT, ban hành điều chỉnh nghị quyết phù hợp với tình hình thực tế của công ty.
- Hội đồng quản trị Công ty đã có những chủ trương điều chỉnh đúng đắn trong phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.Cụ thể là điều chỉnh các mục tiêu trong đầu tư kinh doanh bất động sản, điều chỉnh các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, điều chỉnh nhân sự để đáp ứng tình hình sản xuất kinh doanh.
- Hôi đồng quản trị công ty đã quyết liệu trong công tác thoái vốn tại một số các đơn vị thành viên, các công ty liên doanh, liên kết hoạt động không hiệu quả.

b. Ban Giám đốc điều hành Công ty:

- Trong năm qua Công ty đã kiện toàn bộ máy tổ chức, hiện nay Công ty gồm 04 bản: Ban Tổ chức - Hành chính; Ban Tài chính - Kế toán; Ban Kế hoạch - Kỹ thuật; Ban Đầu tư và kinh doanh BĐS; các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên.
- Công ty tiếp tục chỉ đạo, hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh của các Công ty thành viên hoạt động trên nhiều lĩnh vực khác nhau để xây dựng và phát triển Công ty theo đúng chiến lược đã đề ra. Đến nay Công ty tiếp tục xây dựng, rà soát kế hoạch hoạt động SXKD ngắn hạn, trung và dài hạn để từ đó xây dựng, điều chỉnh bổ sung kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực.

3.2. Công tác hành chính, văn phòng.

- Trong năm 2013, thực hiện chủ trương tiết kiệm chi phí, và để thuận lợi hơn trong công tác điều hành dự án đầu tư, Ban lãnh đạo công ty đã quyết định chuyển Trụ sở văn phòng làm việc công ty từ Tầng 12 toàn nhà Vinaconex 9 Khu đô thị Mễ Trì Hạ về khu dự án công ty đầu tư là Tầng 2 tòa nhà CT2A khu đô thị mới Cổ Nhuế là Dự án Công ty đang đầu tư để tiết giảm chi phí văn phòng và thuận lợi hơn trong công tác điều hành thi công dự án.
- Ban TCHC đã rất cố gắng sắp xếp, đảm bảo điều kiện làm việc, cơ sở vật chất cho cán bộ công nhân viên Công ty, hợp lý, tiện nghi hơn, diện tích các phòng làm việc đều khang trang rộng rãi hơn rất nhiều so với trụ sở văn phòng cũ.
- Năm 2013, cũng là một năm công ty tiếp tục tinh giảm biên chế, chọn lọc bố trí nhân sự phù hợp với trình độ chuyên môn, tập trung ưu tiên vào các mảng công việc trọng điểm như kỹ thuật, bất động sản.
- Khâu phát triển thương hiệu đơn vị trong năm vừa qua cũng được Ban lãnh đạo công ty quan tâm, chỉ đạo sát sao, thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, qua trang Web của Công ty, các hoạt động nhận diện và phát triển thương hiệu cùng với hệ thống biển hiệu tại các văn phòng Công trường Công ty tham gia thi công, ...góp phần đưa hình ảnh của PVV group của Công ty ngày càng trở nên có uy tín trên thị trường.

3.3. Công tác quản lý các dự án thi công.

a. Về chất lượng, tiến độ công trình:

Trong năm 2013 công ty chỉ chú trọng triển khai một số dự án với các chủ đầu tư có năng lực tài chính và nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý đầu tư. Với tiêu chí tiến độ và chất lượng công trình là mục tiêu và là điều kiện tiên quyết để Công ty tồn tại và phát triển, Công ty áp dụng và duy trì thành công hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008. Năm 2013 đa số các công trình đảm bảo các chỉ tiêu về tiến độ, chất lượng được các Chủ đầu tư đánh giá cao..

b. Công tác tiếp thị, đấu thầu:

Do tình hình kinh tế năm 2013 thế giới cũng như trong nước gặp nhiều khó khăn làm ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn vốn đầu tư cho các dự án vì vậy gây ảnh hưởng trực tiếp đến kế hoạch đấu thầu của đơn vị trong năm qua.

Năm 2013, Công ty tiếp tục xây dựng và củng cố bộ phận thực hiện công tác đấu thầu đồng thời tăng cường năng lực, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cán bộ để thực hiện tốt nhiệm vụ đấu thầu các dự án. Trong năm qua đơn vị đã kết hợp với các đối tác để đấu thầu, lập hồ sơ đề xuất chỉ định thầu và trúng thầu các dự án với tổng các giá trị hợp đồng ký được trong giai đoạn đầu năm 2014 là trên 100 tỷ đồng tạo điều kiện có công ăn việc làm năm 2014 và chuyển tiếp sang năm 2015. Ngoài ra, Công ty vẫn tiếp tục hoàn thiện hồ sơ, tiếp cận đấu thầu các dự án khác về giao thông, xây lắp để tạo nguồn việc chuẩn bị cho kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 và các năm sau.

Ban Tổng giám đốc, các đội trưởng là những đầu mối tích cực trong công tác tìm kiếm nguồn việc ngoài các dự án được giao thực hiện góp phần hoàn thành kế hoạch năm 2014.

c. Công tác an toàn và bảo hộ lao động

Là một trong những yếu tố quan trọng tạo nên hiệu quả sản xuất kinh doanh cũng như thương hiệu của đơn vị, trong năm 2013 Công ty đã tiếp tục thành lập hoàn chỉnh bộ máy an toàn lao động, vệ sinh môi trường từ văn phòng đến các công trình. Xây dựng, áp dụng các quy chế, quy định về an toàn lao động, ra các văn bản đầy đủ, kịp thời liên quan đến hướng dẫn công tác an toàn và bảo hộ lao động, thưởng phạt đối với các hành vi, sự việc an toàn lao động Công ty

Công ty duy trì áp dụng hệ thống quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn OHSAS 18001: 2007. Công ty vẫn luôn đảm bảo chế độ khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ công nhân viên.

Trong năm 2013 toàn bộ các công trình do Công ty mẹ và các đơn vị thành viên thực hiện không để xảy ra bất cứ vụ tại nạn lao động nào..

3.4. Công tác Tài chính kế toán

Với chủ trương phát triển bền vững, trong bối cảnh nền kinh tế khó khăn nguồn vốn từ chủ đầu tư cũng như nguồn vốn vay đều rất khó khăn, Công ty đã đề ra các biện pháp cụ thể, chi tiết quản lý chi phí đối với các phòng ban, các đội sản xuất, các ban chỉ huy công trường, nắm bắt chi tiết tình hình tài chính từng công trình, công tác hoàn ứng, thu hồi vốn, công tác chi trả khách hàng. Kiểm tra nghiêm ngặt công tác hoàn trả chứng từ của các công trường và của các khách hàng để đảm bảo thúc đẩy công tác thu hồi vốn, phòng ngừa các tình huống rủi ro.

Trong năm 2013 Công ty đã chỉ đạo các ban liên quan phối hợp với các ban chỉ huy công trình thúc đẩy công tác thu hồi công nợ và tạm ứng từ chủ đầu tư nên Công ty đã cơ bản đảm bảo nguồn vốn để thực hiện triển khai thi công tại các công trình.

Năm 2013 một số dự án/công trình đã thực hiện tốt công tác thu hồi vốn góp phần đem lại hiệu quả chung cho sản xuất kinh doanh của của công ty là: Trụ sở của Mbank 21 Cát

Linh-Hà Nội. Dự án nhà ở công nhân Kim Chung Đông Anh – Hà Nội. Dự án tại Quang Hanh-Quảng Ninh. Song cũng còn một số công trình cần phải rút kinh nghiệm, chấn chỉnh trong công tác hoàn chỉnh hồ sơ quản lý chất lượng, hồ sơ thanh quyết toán và công tác thu hồi công nợ như: công trình ký hợp đồng với Tập đoàn Nam Cường, dự án giao thông và Tổng công ty Xây lắp Dầu khí Việt Nam.

3.5. Công tác Đầu tư:

Trong năm 2013 Công ty chỉ tập trung công tác hoàn thiện hồ sơ và triển khai xây lắp tại dự án Chung cư CT2A tại xã Cổ Nhuế- Từ Liêm- Hà Nội. Các dự án khác tiếp tục thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư hoàn thiện thủ tục trình xin ý kiến các sở ban ngành và các cơ quan chức năng để chuẩn bị cho các khâu tiếp theo.

Bên cạnh đó Công ty cũng đã chú trọng đẩy mạnh tìm kiếm các dự án mới và hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án đang thực hiện.

Năm 2013 Đơn vị rà soát cơ cấu lại toàn bộ thiết bị của Công ty. Tập trung đẩy mạnh khai thác các thiết bị sẵn có để nâng cao hiệu quả và thu hồi vốn đầu tư. Hạn chế không đầu tư mua sắm các trang thiết bị mới khi chưa cần thiết mà hiệu quả sử dụng và nhu cầu chưa thực sự phù hợp.

3.6. Các công tác khác

3.6.1 Công tác thi đua khen thưởng:

Với những thay đổi công nghệ, mục tiêu phấn đấu, không khí làm việc của toàn thể cán bộ công nhân viên công ty đã có những biến chuyển tích cực, Trong năm 2013 Công ty đã làm hồ sơ khen thưởng cho:

- Tặng giấy khen cho 1 tập thể và 3 cá nhân có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong phong trào thi đua năm 2013 Cấp Tổng Công ty.
- Tặng danh hiệu cho 5 tập thể và 61 cá nhân đạt lao động tiên tiến cấp cơ sở, 31 cán bộ công nhân viên đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở,
- Đảng bộ Công ty có 01 tổ chức đảng và 03 đảng viên tiêu biểu được Đảng ủy Tổng Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam tặng giấy khen vì hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2013

3.6.2 Công tác đoàn thể, văn hóa, xã hội

Nằm trong kế hoạch phát triển chung của đơn vị công tác Văn hóa, xã hội và đoàn thể rất được chú trọng. Công ty đã tự tổ chức và nhiệt tình tham gia các phong trào văn hóa thể thao của Tập đoàn, của Tổng Công ty.

Công ty cũng tích cực tham gia các phong trào đóng góp các quỹ ủng hộ người nghèo, đồng bào bão lụt, các quỹ phát triển tài năng… nhằm khơi dậy tinh thần yêu nước và ý chí phấn đấu của cán bộ công nhân viên trong công ty nhất là giới trẻ.

PHẦN THỨ HAI
KẾ HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2014

I. Mục tiêu chung.

Bước vào năm 2014 sẽ tiếp tục có những biến động phức tạp theo chiều hướng khó khăn, tiềm ẩn nhiều yếu tố ảnh hưởng xấu đến sự ổn định và tăng tưởng kinh tế của nước ta. Rút kinh nghiệm trong việc chỉ đạo, điều hành sản xuất năm 2013 đồng thời quyết tâm tháo gỡ những khó khăn để hoàn thành mục tiêu năm 2014 như sau:

- Tiếp tục thực hiện đúng chiến lược phát triển Công ty đến năm 2017. Đa dạng hóa sản phẩm, tiếp tục xây dựng và phát triển các chuyên ngành kinh doanh, thương mại và sản xuất vật liệu theo hướng đi mới. Duy trì ổn định phát triển bền vững.
- Xác định tập trung mũi nhọn của hoạt động SXKD năm 2014 là thực hiện đầu tư dự án, bàn giao dự án CT2A trong tháng 12/2014 và kinh doanh vật liệu Xây dựng.
- Tiếp tục công tác tái cơ cấu sắp xếp lại các đơn vị thành viên chuyển dịch theo hướng chuyên môn, chuyên ngành.
- Ban hành, hoàn thiện, bổ xung các quy chế; quy định, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ từ Công ty mẹ đến các đơn vị thành viên.
- Lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý điều hành sát sao công tác triển khai thi công xây dựng. Phát hiện, tháo gỡ và giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc, bất cập, yếu kém trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là các khâu quản lý chi phí điều hành tại công trường. Thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng các công trình trọng điểm. Ứng dụng các công nghệ mới vào sản xuất, thi công.
- Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực có chiều sâu đáp ứng yêu cầu phát triển chung của Công ty.
- Quan tâm chăm sóc và đầu tư cho điều kiện vật chất cũng như tinh thần của cán bộ, công nhân viên Công ty.

II. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2014.

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2014	Tốc độ tăng trưởng so với 2013(%)
1	**Tổng giá trị sản lượng:** Trong đó:	Tỷ.Đ	704,38	251
	Giá trị sản lượng Xây lắp		380,59	
	Giá trị Sản lượng ngoài xây lắp		323,79	
2	**Doanh thu hợp nhất:** Trong đó:	Tỷ.Đ	652,86	302
	Giá trị doanh thu Xây lắp		393,68	
	Giá trị doanh thu ngoài xây lắp		259,19	
3	**Lợi nhuận trước thuế hợp nhất:**	Tỷ.Đ	0,5	

III. Các giải pháp nhằm hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2014

Để hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2014 trong bối cảnh nền kinh tế chưa có gì đảm bảo bớt khó khăn trước hết phải phát huy những việc làm được năm 2013. Rút kinh nghiệm những việc chưa làm được. Với phương châm năm 2014 là ổn định phát triển bền vững củng cố lại các nguồn lực của Công ty để thực hiện tốt, thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng các công trình trọng điểm. Tập trung mũi nhọn theo hướng thi công xây lắp và các ngành nghề thu hồi vốn nhanh ổn định.

Các giải pháp chủ yếu:

1. Giải pháp điều hành sản xuất:

- Kiên trì và quyết tâm thực hiện để đạt được mục tiêu như đã đề ra
- Quyết liệt trong công tác điều hành, chỉ đạo thực hiện đảm bảo tiến độ thi công tại hiện trường, các nhà thầu thi công không đảm bảo tiến độ có thể cắt khối lượng, chấm dứt, thay thế bằng nhà thầu khác
- Tổ chức nghiệm thu thanh toán nhanh thu hồi vốn của dự án, đặc biệt là các dự án đã thi công xong.

2. Công tác đấu thầu, tìm kiếm việc làm:

- Tích cực tìm kiếm liên danh, liên kết để đấu thầu các công trình mới đảm bảo việc làm năm 2014 và các năm tiếp theo. Cụ thể tập trung các dự án: Nhà Máy nhiệt điện Thái Bình; dự án nhà máy Lọc hóa Dầu Nghi Sơn; Các dự án giao thông....

3. Công tác tài chính, thu hồi vốn:

- Chỉ đạo sát sao công tác tài chính ở các đơn vị trực thuộc đảm bảo hạch toán hợp pháp, hợp lệ. Tích cực thu hồi công nợ với những công trình đã có đủ điều kiện thanh toán, đặc biệt các Công trình đã thi công xong như Công trình Khách sạn Lam Kinh, Công trình Đường vào Trung tâm Nhiệt điện Thái Bình, san lấp lô 31-34 Nhà máy nhiệt điện Thái bình 2, Công trình CT1 Kim Chung, Công trình Chung cư Phú Đạt...
- Đẩy nhanh công tác nghiệm thu thanh toán tại các dự án đang thi công để có vốn phục vụ thi công, giảm thiểu nguồn vốn phải vay ngân hàng với lãi suất cao.
- Tiếp tục thực hiện công tác tái cơ cấu Doanh nghiệp nhằm thoái vốn tại các đơn vị liên doanh, liên kết hoạt động không hiệu quả và có ngành nghề không phù hợp với các lĩnh vực hoạt động của công ty.

4. Tiết kiệm chống lãng phí:

- Tiết kiệm chi phí quản lý doanh nghiệp, cắt giảm họp, hội nghị không cần thiết, giảm chi phí văn phòng...

5. Công tác sản xuất VLXD và kinh doanh khác:

- Công tác vật liệu xây dựng: Đẩy mạnh công tác bán bê tông bằng cách tiếp cận các dự án có khả năng thu hồi vốn như dự án Cầu Cao Lãnh, dự án Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn. Tránh để tình trạng thiết bị nhàn rỗi.

6. Công tác đầu tư:

- Hoàn tất các thủ tục pháp lý, điều hành thi công, hoàn thiện Dự án tòa nhà CT2A bàn giao cho khách hàng vào cuối năm 2014.
- Tiếp tục triển khai thi công tòa nhà CT2B theo đúng tiến độ đã đặt ra, dự kiến bàn giao cho khách hàng vào cuối năm 2015.
- Hoàn thiện các thủ tục pháp lý để khởi công dự án 60B Nguyễn Huy Tưởng, Dự án nhà ở hỗn hợp cao tầng tại đường Phan Trọng Tuệ trong quý IV năm 2014

Kính thưa toàn thể Đại hội

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện SXKD năm 2013 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2014 của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Vinaconex – PVC. Công ty quyết tâm phấn đấu hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014, tiếp tục đưa Công ty ngày càng ổn định và bền vững.

Thay mặt cho Ban giám đốc, tôi xin gửi lời cảm ơn tới các đồng chí lãnh đạo Tổng công ty CP Xây lắp dầu khí VN, Tổng công ty CP Vinaconex và các cổ đông lớn đã có rất nhiều giúp đỡ cho Công ty. Chúng tôi mong muốn tiếp tục nhận được sự giúp đỡ nhiều hơn nữa để Công ty ngày càng ổn định và phát triển.

Cuối cùng xin kính chúc các quý vị đại biểu, chúc toàn thể quý vị cổ đông, cán bộ công nhân viên Công ty sức khoẻ, thành đạt, hạnh phúc. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VINACONEX-PVC

Phan Đình Phong

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 01-DN/HN

Đơn vị tính: VND

	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
A.	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**100**		**981.489.340.347**	**1.037.557.784.435**
I.	**Tiền và các khoản tương đương tiền**	**110**	4	**29.555.966.947**	**5.439.583.925**
	1.Tiền	111		17.992.097.975	5.439.583.925
	2. Các khoản tương đương tiền	112		11.563.868.972	-
II.	**Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn**	**120**	5	**29.775.423.315**	**26.764.092.480**
	1. Đầu tư ngắn hạn	121		30.621.599.315	27.345.838.480
	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		(846.176.000)	(581.746.000)
III.	**Các khoản phải thu**	**130**		**424.680.748.162**	**421.103.845.941**
	1. Phải thu của khách hàng	131		190.454.178.104	205.328.330.028
	2. Trả trước cho người bán	132		192.973.686.774	147.933.665.965
	4. Các khoản phải thu khác	135		42.336.783.748	68.681.633.978
	5. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(1.083.900.464)	(839.784.030)
IV.	**Hàng tồn kho**	**140**	6	**470.632.957.114**	**522.513.731.340**
	1. Hàng tồn kho	141		470.682.799.020	522.563.573.246
	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(49.841.906)	(49.841.906)
V.	**Tài sản ngắn hạn khác**	**150**		**26.844.244.809**	**61.736.530.749**
	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		272.383.093	1.156.697.754
	2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		8.785.328.934	16.655.766.963
	4. Tài sản ngắn hạn khác	158	7	17.786.532.782	43.924.066.032
B.	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**200**		**388.980.724.548**	**401.716.389.025**
II.	**Tài sản cố định**	**220**		**73.091.700.349**	**88.104.230.265**
	1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	58.220.574.884	71.232.418.115
	- Nguyên giá	*222*		*101.931.011.208*	*111.711.224.779*
	- Giá trị hao mòn luỹ kế	*223*		*(43.710.436.324)*	*(40.478.806.664)*
	3. Tài sản cố định vô hình	227		-	22.429.114
	- Nguyên giá	*228*		*40.000.000*	*118.000.000*
	- Giá trị hao mòn lũy kế	*229*		*(40.000.000)*	*(95.570.886)*
	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	9	14.871.125.465	16.849.383.036
IV.	**Các khoản đầu tư tài chính dài hạn**	**250**		**222.073.545.359**	**209.186.089.102**
	2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		8.360.180.000	2.100.000.000
	3. Đầu tư tài chính dài hạn khác	258	10	213.713.365.359	207.086.089.102
V.	**Tài sản dài hạn khác**	**260**		**93.815.478.840**	**104.426.069.658**
	1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	93.603.892.228	103.212.472.965
	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		118.897.612	1.213.596.693
	3. Tài sản dài hạn khác	268		92.689.000	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		**270**		**1.370.470.064.895**	**1.439.274.173.460**

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 25 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 01-DN/HN

Đơn vị tính: VND

	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
A.	**NỢ PHẢI TRẢ**	**300**		**1.167.664.232.950**	**1.127.275.663.504**
I.	**Nợ ngắn hạn**	**310**		**887.218.861.743**	**939.777.161.621**
	1. Vay và nợ ngắn hạn	311	12	239.706.286.785	347.798.366.681
	2. Phải trả cho người bán	312		182.072.666.359	248.632.425.701
	3. Người mua trả tiền trước	313		216.849.281.808	214.608.796.748
	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	13	28.111.853.794	25.404.149.383
	5. Phải trả người lao động	315		10.521.597.144	12.694.712.147
	6. Chi phí phải trả	316		13.080.111.594	18.030.756.060
	8. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	14	196.120.454.691	71.643.570.821
	9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	84.186.031
	10. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		756.609.568	880.198.049
II.	**Nợ dài hạn**	**330**		**280.445.371.207**	**187.498.501.883**
	3. Phải trả dài hạn khác	333		-	80.000.000.000
	4. Vay và nợ dài hạn	334	15	117.770.075.262	14.956.805.829
	6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	118.676.081
	8. Doanh thu chưa thực hiện	338	16	162.675.295.945	92.423.019.973
B.	**NGUỒN VỐN**	**400**		**183.443.193.683**	**279.788.714.078**
I.	**Vốn chủ sở hữu**	**410**	17	**183.443.193.683**	**279.788.714.078**
	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		300.000.000.000	300.000.000.000
	2. Thặng dư vốn cổ phần	412		15.069.800.000	15.069.800.000
	7. Quỹ đầu tư phát triển	417		4.258.437.707	3.983.348.054
	8. Quỹ dự phòng tài chính	418		305.339.694	219.501.631
	9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		1.124.000.479	1.304.890.508
	10. Lợi nhuận chưa phân phối	420		(137.314.384.197)	(40.788.826.115)
C.	**LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ**	439		**19.362.638.262**	**32.209.795.878**
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**		**1.370.470.064.895**	**1.439.274.173.460**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VINACONEX-PVC

Nguyễn Thị Hạnh	Nguyễn Thị Kim Hạnh	Nguyễn Đức Thịnh
Người lập	Kế toán trưởng	Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2013

MẪU SỐ B 02-DN/HN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2013	Năm 2012
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**	18	**208.674.012.471**	**379.239.537.883**
2. Các khoản giảm trừ	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng	**10**		**208.674.012.471**	**379.239.537.883**
4. Giá vốn hàng bán	11		243.558.643.371	344.010.944.405
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng	**20**		**(34.884.630.900)**	**35.228.593.478**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	20	6.745.681.297	10.342.469.500
7. Chi phí tài chính	22	21	38.523.285.848	53.431.107.472
Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		*38.258.855.848*	*53.058.108.503*
8. Chi phí bán hàng	24		2.435.374.626	2.509.649.242
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	19	26.558.989.984	40.265.161.821
10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	**30**		**(95.656.600.061)**	**(50.634.855.557)**
11. Thu nhập khác	31		3.154.601.083	5.395.678.589
12. Chi phí khác	32		6.529.682.348	3.421.278.425
13. Lợi nhuận khác	**40**		**(3.375.081.265)**	**1.974.400.164**
14. Lợi nhuận kế toán trước thuế	**50**		**(99.031.681.326)**	**(48.660.455.393)**
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		1.313.034.945	348.609.544
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(123.996.003)	(595.868.283)
17. Lợi nhuận sau thuế	**60**		**(100.220.720.268)**	**(48.413.196.654)**
Trong đó: Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông thiểu số	61		(2.478.350.591)	(447.343.079)
Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông Công ty mẹ	**62**		**(97.742.369.677)**	**(47.965.853.575)**
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**70**	22	**(3.258)**	**(1.599)**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VINACONEX-PVC

Nguyễn Thị Hạnh Người lập	Nguyễn Thị Kim Hạnh Kế toán trưởng	Nguyễn Đức Thịnh Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2013

MẪU SỐ B 03-DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2013	Năm 2012
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	**01**	**(99.031.681.326)**	**(48.660.455.393)**
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02	10.310.957.091	11.762.611.999
- Các khoản dự phòng	03	244.116.434	43.777.239
- Lãi/ (lỗ) từ hoạt động đầu tư	05	9.355.236.811	(6.586.398.902)
- Chi phí lãi vay	06	38.258.855.848	53.058.108.503
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi VLĐ	**08**	**(40.862.515.142)**	**9.617.643.446**
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	18.636.660.184	30.082.411.216
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	51.880.774.226	(120.459.319.360)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không gồm lãi vay, thuế TNDN)	11	11.065.570.506	48.803.085.757
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	11.506.528.411	12.559.293.803
- Tiền lãi vay đã trả	13	(6.222.636.104)	(23.764.988.980)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(2.861.186.431)	(329.300.589)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	265.184.546	980.046.373
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(388.773.027)	(671.400.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	***20***	***43.019.607.169***	***(43.182.528.334)***
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	757.988.026	(19.882.704.042)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	22	462.363.636	3.597.472.876
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(1.717.451.880)
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(112.152.096.257)	(100.330.000.000)
5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	95.704.478.000	123.366.508.000
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	6.213.485.025	3.495.450.052
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	***30***	***(9.013.781.570)***	***8.529.275.006***
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	44.277.649.609	312.091.132.538
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(54.167.092.186)	(295.713.639.146)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	***40***	***(9.889.442.577)***	***16.377.493.392***
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	**50**	**24.116.383.022**	**(18.275.759.936)**
Tiền và các khoản tương đương tiền tồn đầu kỳ	**60**	**5.439.583.925**	**23.715.343.861**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và các khoản tương đương tiền tồn cuối kỳ	**70**	**29.555.966.947**	**5.439.583.925**

Nguyễn Thị Hạnh	Nguyễn Thị Kim Hạnh	Nguyễn Đức Thịnh
Người lập	Kế toán trưởng	Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2014

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 25 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính